TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 02 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp 1, xã D, huyện B, tỉnh E.

* Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương L với ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương L với ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hoài Bảo, sinh ngày 05/4/1990. Cháu Bảo đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014935 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Nguyễn Thị Phương L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương